

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2024.

V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Huyền;
- Ông Trần Hữu Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Trần Thiện A**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh A tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc quản lý, chi tiêu trong gia đình, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không thể hoà hợp, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị L về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2018. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị L và anh A có 02 con chung: Cháu Trần Thái K, sinh ngày 28/12/2005 và Trần Ngọc Mai P, sinh ngày 01/6/2009. Cháu Trần Thái K đã thành niên, chị L không yêu cầu giải quyết. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Mai P, sinh ngày 01/6/2009 và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và không cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa: Chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Chị L là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh A là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh A.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của **chị Phạm Thị Thùy L**. Chị Phạm Thị Thùy L được ly hôn với anh Trần Thiện A.

2. Về con chung: Cháu Trần Thái K, sinh ngày 28/12/2005, đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân, chị L không yêu cầu giải quyết.

Giao chị Phạm Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Ngọc Mai P, sinh ngày 01/6/2009. Ghi nhận chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu anh Trần Thiện A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thiện A được quyền đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh A.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01 ngày 18/3/2008. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn thể hiện anh không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, không có nhu cầu, nguyện vọng, thiện chí hòa giải đoàn tụ. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh A vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm nhau, không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trình bày của chị L phù hợp với kết quả thu thập, xác minh tại địa phương. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh A theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh A có 02 con chung: Cháu Trần Thái K, sinh ngày 28/12/2005 và Trần Ngọc Mai P, sinh ngày 01/6/2009 Cháu Trần Thái K, sinh ngày 28/12/2005, đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Mai P, sinh ngày 01/6/2009. Xét thấy: Cháu Trần Ngọc Mai P hiện nay đang sống cùng chị L và có nguyện vọng sống cùng chị, anh A thường không có mặt ở nhà nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Ngọc Mai P là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của **chị Phạm Thị Thùy L.** Chị Phạm Thị Thùy L được ly hôn với anh Trần Thiện A.

2. Về con chung: Cháu Trần Thái K, sinh ngày 28/12/2005, đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao chị Phạm Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Ngọc Mai P, sinh ngày 01/6/2009. Ghi nhận chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu anh Trần Thiện A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thiện A được quyền đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005180 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Phạm Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Trà Vong;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thu

